

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ **94,00 %**; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **4,08** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Báo chí của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHKHXH&NV (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà



PHỤ LỤC 1.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH BÁO CHÍ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQG-HCM

(Kèm theo Nghị quyết số 78/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	5	4,40	5	100
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4		Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4		Tiêu chí 10.2	5	4,00	5	83,33		
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100				Tiêu chí 10.4	4
Tiêu chí 6.1	4							Tiêu chí 10.5	4
Tiêu chí 6.2	4							Tiêu chí 10.6	4
Tiêu chí 6.3	4							Tiêu chuẩn 11	
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5	4,20	5	100
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,08					47		94,00		

PHỤ LỤC 2

KIỂM NGHIỆM CÁI THIÊN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH BÁO CHÍ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQG-HCM

(Kèm theo Nghị quyết số 78/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Báo chí của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu chương trình đào tạo được xây dựng rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường đáp ứng nhu cầu xã hội, phù hợp xu hướng quốc tế. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, mô tả cụ thể, đánh giá được các mức độ cần đạt của người học sau khi tốt nghiệp, bao gồm kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm cũng như triển vọng việc làm trong tương lai, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học đã được quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan và được công bố công khai, rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Báo chí có đầy đủ các nội dung theo quy định hiện hành, được cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan. So với phiên bản 2019, phiên bản năm 2021 có bổ sung và thay đổi một số học phần. Các đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và được rà soát cập nhật bổ sung, điều chỉnh theo kế hoạch chung của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết học phần một cách dễ dàng và thuận tiện.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các nội dung yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Mỗi nhóm chuẩn đầu ra đều có các học phần phù hợp và đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra, được thể hiện thông qua ma trận phân nhiệm ITU của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cho các học phần. Tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học khá phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học tương thích về nội dung với chuẩn đầu ra và đóng góp cụ thể vào việc đạt được chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học có cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Chương trình dạy học được điều chỉnh 02 năm/lần (2019 và 2021) có tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học trong nước và quốc tế.

4. Trường có văn bản chính thức tuyên bố về triết lý giáo dục. Toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học hiểu rõ ý nghĩa triết lý giáo dục của Trường và chuyển tải vào các hoạt động của mình. Triết lý giáo dục của Trường đã được phổ biến đầy đủ đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Giảng viên và người học hài lòng về các hoạt động dạy học/phương pháp dạy và học đang được thực hiện trong quá trình giảng dạy và học tập. Tất cả các đề cương chi tiết trong chương trình đào tạo ngành Báo chí đã mô tả rõ các phương pháp giảng dạy phù hợp chú ý đến khả năng tự

học tự nghiên cứu của người học. Các phương pháp giảng dạy được giảng viên sử dụng đã góp phần hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường có các văn bản hướng dẫn về việc xác định các phương pháp đánh giá kết quả học tập; quy định về đánh giá và phản hồi kết quả đánh giá của người học, được công khai trên các phương tiện khác nhau và được phổ biến đầy đủ đến người học. Giảng viên sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá; kết quả đánh được phản hồi cho người học kịp thời để có kế hoạch cải thiện việc học. Các quy định về khiếu nại kết quả học tập, phúc khảo bài thi được công bố công khai đến người học bằng nhiều hình thức khác nhau và người học dễ dàng tiếp cận. Người học hài lòng với kết quả xử lý các khiếu nại về kết quả học tập.

6. Trường đã ban hành Kế hoạch chiến lược, trong đó có Chiến lược về nguồn nhân lực nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng tốt nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường có các văn bản quy định và triển khai về các tiêu chí tuyển dụng giảng viên, được công bố công khai. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên cũng như số lượng và loại hình nghiên cứu khoa học được xác định rõ ràng, được giám sát, đánh giá hằng năm.

7. Trường có chiến lược về nguồn nhân lực nhằm xây dựng đội ngũ nhân viên hỗ trợ giảng viên giảng dạy và nghiên cứu khoa học, hỗ trợ người học. Trường đã ban hành các văn bản quy định và triển khai về các tiêu chí tuyển dụng nhân viên, quy định/quy chế về chế độ làm việc, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác được xây dựng, được cập nhật, và công bố công khai. Năng lực của nhân viên được đánh giá một cách đầy đủ thông qua các nội dung được phân công, mức độ hoàn thành công việc và sự hài lòng của các bên liên quan.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo; tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được cập nhật hằng năm và công bố công khai. Trường có các quy định, có bộ phận phụ trách giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; có các đơn vị tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học; có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập, theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ, tạo được điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng làm việc, giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu của Trường. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở khu riêng, có diện tích lớn (cơ sở Thủ Đức), không gian thoáng mát, sạch, đẹp; có phòng đọc rộng rãi, được trang bị phần mềm chuyên dùng, có công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Thư viện có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử phong phú, được cập nhật hằng năm. Trường có ban hành quy định và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; có các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ. Trường có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin và định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường ban hành Quy trình xây dựng/điều chỉnh chương trình đào tạo vào các năm 2016, 2019 và 2021; Khoa Báo chí – Truyền thông có những buổi họp bàn việc cụ thể hoá thành Quy trình xây dựng/điều chỉnh chương trình đào tạo Khoa Báo chí – Truyền thông. Khoa phối hợp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan bằng nhiều hình thức làm cơ sở cho việc điều chỉnh chương trình đào tạo. Giảng viên của Khoa đã thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, có chuyên tải kết quả một số đề tài nghiên cứu thành nội dung giảng dạy, cải tiến hoạt động dạy học của giảng viên và người học. Trường triển khai các đợt khảo sát ý kiến các bên liên quan đánh giá chất lượng về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học làm cơ sở cho việc cải tiến các hoạt động; cơ chế phản hồi được rà soát, cải tiến qua việc điều chỉnh các quy trình, biểu mẫu phiếu khảo sát, nội dung câu hỏi, hình thức khảo sát và tổ chức thực hiện.

11. Trường/Khoa sử dụng phần mềm quản lý, có phân công đơn vị theo dõi, lưu trữ dữ liệu thống kê, có bảng đối sánh hằng năm về tỉ lệ thi học, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình hình việc làm của người học ngành Báo chí. Trường/ Khoa có những hoạt động hỗ trợ người học nâng cao khả năng tìm việc làm sau tốt nghiệp. Trường có quy trình và chính sách hỗ trợ người học tham gia nghiên cứu khoa học, hằng năm tổ chức Tuần lễ Nghiên cứu khoa học Sinh viên; Khoa cử giảng viên hướng dẫn người học thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và giám sát quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị thực hiện khảo sát, thu thập và báo cáo kết quả về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với các hoạt động chính, trên cơ sở đó, Khoa và các đơn vị có kế hoạch và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Trường/Khoa cần xem xét trình bày mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Báo chí tương thích về mặt hình thức với Quy định hiện hành, cần làm rõ nội hàm của cụm từ *lập luận ngành* trong chuẩn đầu ra 1. Cần đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến phản hồi của các nhà tuyển dụng để có thể thu thập được nhiều ý kiến hơn, từ đó nâng cao hiệu quả công tác khảo sát. Cần tiến hành phân tích kỹ và đầy đủ hơn ý kiến các bên liên quan để có cơ sở khoa học cho việc rà soát, bổ sung và chỉnh sửa cũng như cập nhật chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; cần tiếp tục phổ biến giải thích để các đối tượng liên quan hiểu được khái niệm chuẩn đầu ra (cần phân biệt chuẩn đầu ra với Điều kiện tốt nghiệp).

2. Trường/Khoa cần xây dựng và có văn bản ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo riêng, theo đúng quy định hiện hành; cần rà soát, bổ sung vào phần kiểm tra đánh giá trong đề cương chi tiết ma trận thể hiện mối quan hệ giữa nội dung đề thi với chuẩn đầu ra. Cần trình bày rõ hơn mối quan hệ giữa hình thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra. Trường, Khoa nên tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về khả năng và mức độ thuận tiện trong việc tiếp cận chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết học phần đã được công bố để có những điều chỉnh, cải tiến cho phù hợp.

3. Trường/Khoa cần xây dựng và ban hành chương trình dạy học riêng thay vì tích hợp vào chương trình đào tạo như một bộ phận cấu thành, cho đúng với quy định hiện hành. Trường, Khoa cần có kế hoạch rà soát ma trận kỹ năng của chương trình đào

tạo để xác định và điều chỉnh vị trí, đóng góp của các học phần trong việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần xem xét và điều chỉnh số lượng chuẩn đầu ra của một số học phần cho phù hợp và chính xác hơn. Khi thực hiện tham khảo các chương trình đào tạo ngoài Trường, bên cạnh việc lập bảng đối sánh, cần phân tích đầy đủ để rút ra các nhận xét cần thiết nhằm bổ sung, cải tiến chương trình đào tạo, từ đó nâng cao hiệu quả của việc tham khảo các chương trình đào tạo ngoài Trường.

4. Trường, Khoa và Bộ môn cần có biện pháp tăng cường hơn nữa việc chuyển tải nội dung triết lý giáo dục của Trường vào các hoạt động giảng dạy và học tập. Trường, Khoa và Bộ môn cần tiếp tục phổ biến, giải thích để các bên liên quan, nhất là các đối tượng ngoài Trường, biết và hiểu rõ ý nghĩa triết lý giáo dục của Trường, để có những hoạt động hỗ trợ Trường hiệu quả thiết thực hơn. Trường/Khoa nên tổ chức đánh giá mức độ tác động của các phương pháp giảng dạy đến việc nâng cao chất lượng giảng dạy và góp phần đạt chuẩn đầu ra. Trường, Khoa cần có kế hoạch tăng cường hơn nữa các hoạt động trải nghiệm thực tế của người học tại các cơ quan, doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người học sớm hình dung được công việc tương lai của mình qua trải nghiệm thực tế.

5. Trường/Khoa cần sớm tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung một số nội dung trong Quy định về công tác tổ chức thi kết thúc môn học để phù hợp với thực tế; cần bổ sung vào Quy định về công tác khảo thí nội dung: Việc chấm thi học phần phải do 02 giảng viên đảm nhận, theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường/Khoa cần tiến hành phân tích kết quả học tập của người học để có cơ sở trong việc điều chỉnh đề thi cho phù hợp. Trường/Khoa nên tổ chức tổng kết, đánh giá hiệu quả tổ hợp các PP kiểm tra đánh giá được áp dụng trong các học phần của chương trình đào tạo để có những điều chỉnh, cải tiến; cần có biện pháp khắc phục tình trạng công bố điểm cuối kỳ chậm của một số học phần. Trường, Khoa cần có giải pháp khắc phục những trường hợp phản hồi kết quả phúc khảo chậm so với quy định. Trường nên thực hiện công khai đáp án đề thi sau khi công bố kết quả thi kết thúc học phần để người học có cơ sở trong việc khiếu nại kết quả học tập.

6. Khoa cần xây dựng chiến lược phát triển nhân sự ngay từ đầu giai đoạn đánh giá. Trường cần hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên, cập nhật những nội dung liên quan đến kiểm tra đánh giá đạt chuẩn đầu ra và một số năng lực khác (như nâng cao năng lực thiết kế đề cương học phần, chọn lựa tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá tương thích chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên); cần đánh giá hiệu quả sau mỗi lần tập huấn/đào tạo). Hoàn thiện quản trị công việc của cán bộ, giảng viên, nhân viên về hoạt động phục vụ cộng đồng. Trường/Khoa cần khuyến khích giảng viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học: làm đề tài nghiên cứu khoa học, viết bài đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ chuyên ngành trong và ngoài nước, tham gia Hội nghị/Hội thảo khoa học và công nghệ các cấp.

7. Trường cần phân tích đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhân viên, qua đó phát triển đội ngũ nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ để hỗ trợ tốt hơn cho giảng viên và người học thực hiện chương trình đào tạo. Trường cần sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến của các bên liên quan để đánh giá đội ngũ nhân viên.

8. Trường cần tiếp tục bổ sung lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan ngoài Trường (các chuyên gia, các tổ chức xã hội nghề nghiệp) về chính sách tuyển sinh để thu hút thí sinh có học lực giỏi vào học; tiếp tục rà soát thống kê và phân tích tỉ lệ thí sinh nhập học ở từng phương thức tuyển sinh làm cơ sở để cải tiến, điều chỉnh tỉ lệ đầu

vào ở từng phương thức cho năm tiếp theo. Trường cần ban hành quy trình phối hợp về việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện giúp người học cải thiện được kết quả học tập và định kỳ rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học được đầy đủ hơn.

9. Trường cần quan tâm trang bị thêm nguồn cấp điện tại một số phòng tự học. Cần bổ sung mở rộng đầu tư trang bị phòng thực hành cho ngành Báo chí thuộc Khoa Báo chí và Truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng thực hành chuyên môn cho người học tương ứng với quy mô đào tạo. Trường cần cải thiện hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Trường cần thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Khoa và các đơn vị liên quan cần rà soát điều chỉnh nội dung các phiếu khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan. Cần tăng cường hoạt động khảo sát, có hình thức phù hợp để thu thập đầy đủ thông tin và ý kiến phản hồi, đặc biệt từ các đối tượng bên ngoài. Trường/Khoa cần ban hành quy định chính thức về quy trình, kế hoạch thường xuyên rà soát, đánh giá phương pháp giảng dạy cũng như phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để bảo đảm tương thích với chuẩn đầu ra. Khoa cần tăng cường các quan hệ hợp tác, định kỳ tổ chức các hội thảo để phổ biến, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong việc cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập. Trường cần tăng cường giám sát, đánh giá kết quả cải tiến của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát.

11. Trường/Khoa cần tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá các biện pháp hỗ trợ để tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình; cần phân tích, dự báo cũng như đề xuất những giải pháp cải thiện các tỉ lệ này. Khoa cần tổng kết đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của người học để rà soát, cập nhật kế hoạch phát triển các loại hình hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế và tiềm năng của người học và giảng viên ngành Báo chí. Cần thu thập dữ liệu từ các cơ sở giáo dục khác về các hoạt động tương ứng để làm cơ sở đối sánh và đề xuất các biện pháp cải tiến chương trình đào tạo ngành Báo chí cũng như các hoạt động khác của Trường và Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (Hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.